



# NGÔN NGỮ

TẠP CHÍ CỦA  
HỘI NGÔN NGỮ HỌC VIỆT NAM  
Số 10 (264) 2017

ISSN 0868 - 3409

## & đời sống





**NĂM THỨ 23**  
23<sup>rd</sup> YEARS  
**Mỗi tháng một số**  
MONTHLY  
**Số 10 (264) - 2017**  
OCTOBER 10(264)-2017

# NGÔN NGỮ & đời sống LANGUAGE AND LIFE

TẠP CHÍ CỦA HỘI NGÔN NGỮ HỌC VIỆT NAM  
A JOURNAL OF LINGUISTICS SOCIETY OF VIETNAM

**TỔNG BIÊN TẬP** Editor-in-Chief  
**GS.TS. Nguyễn Văn Khang** Prof. Dr. NGUYEN VAN KHANG  
**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP** Vice Editor-in-Chief  
**PGS.TS. Phạm Văn Hào** Assoc.Prof. Dr. PHAM VAN HAO  
**PGS.TS. Phan Văn Quế** Assoc.Prof. Dr. PHAN VAN QUE

## HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch:  
GS.TS. Nguyễn Văn Khang  
Các ủy viên:  
PGS.TS. Nguyễn Văn Chính  
GS.TS. Trần Trí Dõi  
PGS.TS. Phạm Văn Hào  
PGS.TS. Phan Văn Hòa  
PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng  
TS. Bảo Khâm  
PGS.TS. Đặng Ngọc Lệ  
PGS.TS. Nguyễn Văn Lộc  
PGS.TS. Hoàng Tuyết Minh  
TS. Nguyễn Quang Ngoạn  
PGS.TS. Nguyễn Văn Nở  
TS. Trần Hữu Phúc  
PGS.TS. Ngô Đình Phương  
TS. Nguyễn Văn Quang  
PGS.TS. Phan Văn Quế  
PGS.TS. Hoàng Quốc  
GS.TS. Lê Quang Thiêm  
PGS.TS. Phạm Văn Tinh  
PGS.TS. Nguyễn Lân Trung

## Editorial Board

Chairman:  
Prof. Dr. NGUYEN VAN KHANG  
Members:  
Assoc.Prof. Dr. NGUYEN VAN CHINH  
Prof. Dr. TRAN TRI DOI  
Assoc.Prof. Dr. PHAM VAN HAO  
Assoc.Prof. Dr. PHAN VAN HOA  
Assoc.Prof. Dr. BUI MANH HUNG  
Dr. BAO KHAM  
Assoc.Prof. Dr. DANG NGOC LE  
Assoc.Prof. Dr. NGUYEN VAN LOC  
Assoc.Prof. Dr. HOANG TUYET MINH  
Dr. NGUYEN QUANG NGOAN  
Assoc.Prof. Dr. NGUYEN VAN NO  
Dr. TRAN HUU PHUC  
Assoc.Prof. Dr. NGO DINH PHUONG  
Dr. NGUYEN VAN QUANG  
Assoc.Prof. Dr. PHAN VAN QUE  
Assoc.Prof. Dr. HOANG QUOC  
Prof. Dr. LE QUANG THIEM  
Assoc.Prof. Dr. PHAM VAN TINH  
Assoc.Prof. Dr. NGUYEN LAN TRUNG

**TRƯỞNG PHÒNG BIÊN TẬP - TRỊ SỰ**  
ThS. Đặng Kim Dung

**Head of Editorial-Administrative**  
DANG KIM DUNG M.A

### Trụ sở/Office:

Tầng 1, nhà C, ngõ 301 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Floor 1, House C, Lane 301 Nguyen Trai Street, Thanh Xuan District, Hanoi

**Điện thoại/Tel:** (84) (024) 3.7624212; **E-mail:** ngonnguvadoisong@gmail.com

**Giấy phép xuất bản/Licence:** 244/GP-BTTTT (7-8-2014)

**Chỉ số/Index:** ISSN 0868 - 3409

**In tại /Printed at:** Nxb Chính trị Quốc gia/National Political Publishing House

# NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG

Số 10 (264)-2017

## MỤC LỤC

### NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

|                                     |  |     |
|-------------------------------------|--|-----|
| ĐỖ THỊ THU HƯƠNG                    | Thế giới động vật trong thành ngữ tiếng Việt.....  | 3   |
| TRẦN THANH VÂN -<br>NGÔ THỊ KIM ANH | Một số cách từ chối gián tiếp trong giao tiếp của sinh viên<br>(khảo sát tại Trường Đại học Đồng Tháp).....  | 10  |
| TRẦN THỊ THANH HƯƠNG                | Cấu trúc nghĩa biểu thức đánh giá tường minh của giám<br>khảo trong một số chương trình truyền hình thực tế bằng<br>tiếng Việt (có liên hệ với tiếng Anh)..... | 17  |
| ĐỖ THỊ BÍCH HẠNH                    | Một số đặc điểm về ngôn ngữ trong các văn bản nghị<br>quyết của Đảng tại hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành<br>Trung ương Đảng khóa XII.....                    | 25  |
| HÀ TRẦN THÙY DƯƠNG                  | Tìm hiểu một số biến thể và cách thức pha trộn các từ ngữ<br>tiếng Anh trên báo in Thừa Thiên Huế năm 2016.....  | 32  |
| NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ               |  |     |
| NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG              | Phép đảo đổi trong tiếng Anh và ứng dụng trong ngôn bản  | 39  |
| NGUYỄN QUANG NGOẠN                  | Một số hướng nghiên cứu mới dựa trên thuyết hành vi<br>ngôn ngữ.....   | 50  |
| NGUYỄN ĐĂNG SỬU                     | Các bước cơ bản trong quá trình dịch thuật.....  | 57  |
| LÊ NGỌC DIỆP                        | Lỗi phát âm tiếng Việt thường gặp ở người nói tiếng Anh<br>(Mỹ).....   | 66  |
| PHẠM THÙY CHI                       | Việc giảng dạy và học tập các phương tiện từ vựng biểu<br>thị ý nghĩa tình thái tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài....  | 71  |
| TRẦN THỊ MINH THẢO                  | Các đặc tả năng lực ngoại ngữ của người học ở trình độ<br>Ngưỡng và hướng chi tiết hóa theo các đặc điểm của ngữ<br>cảnh sử dụng.....                          | 78  |
| HOÀNG THỊ THU HÀ                    | Những kiến thức ngôn ngữ cần thiết để dạy phát âm tiếng<br>Anh cho sinh viên Việt Nam.....   | 84  |
| ĐỖ THỊ THU NGA                      | Đối chiếu thuật ngữ tài chính Anh - Việt có cấu tạo là ngữ   | 88  |
| NGUYỄN THỊ MINH TRANG               | Đặc điểm cấu tạo thuật ngữ hôn nhân và gia đình tiếng<br>Anh (qua “Family Law Act” của Anh).....   | 92  |
| NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG             |  |     |
| ĐẶNG THỊ THU                        | Nhận diện hành động nhận xét qua lời thoại nhân vật trong<br>tiểu thuyết Ma Văn Kháng từ các phương tiện chỉ dẫn hiệu<br>lực ở lời.....                        | 97  |
| NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA                 |  |     |
| TRẦN THỊ HỒNG HẠNH                  | Từ chỉ màu sắc cơ bản trong tiếng Thái ở Việt Nam.....   | 103 |

## NHẬN DIỆN HÀNH ĐỘNG NHẬN XÉT QUA LỜI THOẠI NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT MA VĂN KHÁNG TỪ CÁC PHƯƠNG TIỆN CHỈ DẪN HIỆU LỰC Ở LỜI ĐẶNG THỊ THU\*

**TÓM TẮT:** Từ lí thuyết hành động ngôn ngữ, bài viết chỉ ra những dấu hiệu nhận diện hành động nhận xét qua lời thoại nhân vật trong tiểu thuyết Ma Văn Kháng. Các phương tiện chỉ dẫn hiệu lực ở lời như: kết cấu so sánh chuyên dụng, các từ ngữ chuyên dụng (tổ hợp tình thái chủ quan, tính từ kết hợp với các phó từ chỉ mức độ, các trợ từ...) góp phần nhận diện một biểu thức ngữ vi nhận xét.

**TỪ KHÓA:** hành động; nhận xét; phương tiện chỉ dẫn.

**NHẬN BÀI:** 25/7/2017. **BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG:** 25/9/2017

### 1. Đặt vấn đề

Một hành động ngôn ngữ được nhận diện chủ yếu nhờ vào biểu thức ngữ vi. Biểu thức ngữ vi chính là cách tổ chức kết cấu phát ngôn của nhân vật khi thực hiện hành động ngôn ngữ nói chung. Theo Searl trong [5], mỗi biểu thức ngữ vi được đánh dấu bởi những dấu hiệu chỉ dẫn hiệu lực ở lời hay còn gọi là các phương tiện chỉ dẫn hiệu lực ở lời (illocutionary force in dicating devices; IFIDs). Nhờ những dấu hiệu này mà các biểu thức ngữ vi được phân biệt với nhau từ đó người đọc dễ dàng nhận diện được hành động ngôn ngữ.

Hành động nhận xét là hành động ngôn ngữ mà người nói đưa ra những nhận định mang tính chủ quan của cá nhân về giá trị của một đối tượng nào đó có thể là con người, con vật, một vấn đề về xã hội, về thiên nhiên, về khí hậu,... tồn tại trong thực tế khách quan. Các ý kiến xem xét và đánh giá này được chia thành các thang độ và mức độ khác nhau. Để nhận diện biểu thức ngữ vi nhận xét, chúng tôi dựa vào các dấu hiệu chỉ dẫn hiệu lực ở lời như: Động từ ngữ vi, kết cấu chuyên dụng, các từ ngữ chuyên dụng trong biểu thức ngữ vi nhận xét. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi khảo sát 1034 lời thoại có chứa hành động nhận xét trong 5 cuốn tiểu thuyết của Ma Văn Kháng được kí hiệu là: I, II, III, IV, V (xem Nguồn dẫn liệu).

### 2. Khảo sát cụ thể

#### 2.1. Động từ ngữ vi

Qua khảo sát lời thoại nhân vật trong tiểu thuyết nhà văn Ma Văn Kháng, chúng tôi nhận thấy, các động từ ngữ vi dùng để thể hiện hành động nhận xét của nhân vật gồm: nhận xét, khen, tán thành, nghĩ, biết, hiểu, hiểu biết, muốn, thấy, xem, trông, tin, tin tưởng, sợ, v.v. Ví dụ:

(1) *Luận đặt cả hai tay lên bàn, mặt ngời vẻ thông minh: Con làm báo, đi nhiều nơi, con có nhận xét như thế này: Những năm gần đây, người ta có khuynh hướng trở về quy tụ với gia đình, gia tộc.* [II, tr.57]

(2) *Một chú bé loắt choắt ở bàn đầu đứng phất dậy, rất rành mạch: Thưa thầy, - Chúng em hiểu tất cả lời thầy nói. Lúc này, tất cả chúng em đang trong tâm trạng phân vân. Chúng em muốn nghe ý kiến của thầy....*[III, tr.385]

(3) *Kha nói: Ông Thống hôm qua xuất viện, về quê rồi Tự ạ. Vẫn chưa nói được. Nhưng, nhiệm vụ cứu chữa của cái bệnh viện dành cho hạng người xoàng như chúng ta đến đây là hết. Tuy vậy, theo tớ nghĩ, vẫn còn có thể hi vọng. Đông y có cái huyền bí của nó. Có thể, đời sống tâm linh con người vẫn còn là vùng chứa đầy bí ẩn.* [III, tr.720]

(4) *Ông Bình nghén cổ: Hôm nay phải có lời khen ông đồng chí Đồng. Rõ là không hổ danh một trang nam nhi bất chấp cường quyền thật! Còn bây giờ, tối nay làm bữa cháo cá hay cháo*

\* ThS-NCS; Đại học Vinh; Email: thudangdhv@gmail.com

cóc đấy? Nói là cháo cóc ngon lắm bỏ lắm mà đã thấy ông cho anh em thưởng thức bao giờ, ông Đồng! [V, tr. 69]

(5) Cháu thấy, đã là con người thì không thể sống bô bác, tùy tiện. Đã là con người thì ít nhất cũng phải có cái gì để tôn thờ chứ. [I, tr.50]

(6) Giọng đã chệnh choáng, ông họa sĩ còn nghiêng ngả ngó mặt ông giáo: Tôi xem bác tướng mạo, khí sắc còn vượng, nghĩa là bác còn phát về hậu vận đấy, bác Cần ạ, bác đừng có bi quan. [I, Tr.80]

Kết quả khảo sát cho thấy, nhà văn Ma Văn Kháng đã sử dụng động từ ngữ vi trong biểu thức ngữ vi nhận xét với số lượng tương đối nhiều: có 229 lời thoại có chứa động từ ngữ vi (23%).

### 2.2. Kết cấu chuyên dụng so sánh A + từ so sánh + B

Bên cạnh động từ ngữ vi được xem là một phương tiện chỉ dẫn quan trọng để nhận diện hành động nhận xét, kết cấu chuyên dụng so sánh được xem là một chỉ dẫn nhận diện không thể thiếu trong biểu thức ngữ vi nhận xét. Chiến lược giao tiếp này được xuất phát từ một cơ sở là con người chúng ta luôn mong muốn những gì mình nói ra có tính thuyết phục cao, tạo cho người nghe một niềm tin vào những gì mình nói, ví dụ:

(7) Một hôm con ở nhà một mình thì chú Quỳnh vào. Chú ấy bảo: cho chú xem cái gác xếp một tí. Rồi chú ấy trèo lên. Xong, chú ấy xoa tay, bảo: Sau này chú và mẹ cháu hợp tác sản xuất ùng cao su, cái gác xếp này dùng làm kho chứa thì tha hồ tiện. Con bảo: Không được đâu. Thư viện của bố cháu quý gấp trăm lần ùng cao su của chú ấy chứ! [III, tr.605]

(8) Ông Đồng gắng: Hừ, kẻ tiểu nhân lên một bước đã thẳng lưng, lên hai bước đã nguẩy đầu, lên ba bước đã múa tay trong bì! Trong khi người quân tử ấy à, lên một bước thì khom lưng, lên hai bước thì cúi đầu, lên ba bước thì vịn tường mà đi kia! [V, tr.69]

(9) Ông họa sĩ cúi đầu, cái cằm tì trên ngực day day; Mà tôi thấy cháu Trọng nó cũng y hệt anh. Nói anh tha lỗi. Trục tính, nông nổi quá. Cháu nó đã ba mươi chưa? [I, tr.82]

Nhận xét:

Ở ví dụ (7), A: thư viện của Bố và B là ùng cao su của chú ấy để rồi đưa ra một nhận xét về thư viện của bố (A) quý gấp trăm lần ùng cao su của chú ấy (B) thiên về khen A.

Ở ví dụ (8) thì vai nói đã dùng 1 kết cấu so sánh giữa kẻ tiểu nhân và người quân tử qua đó đề cao người quân tử, xem thường kẻ tiểu nhân.

Ở ví dụ (9), để thực hiện hành động nhận xét về Trọng, ông họa sĩ đã so sánh Trọng với ông Cần từ đó thực hiện nội dung nhận xét là Trọng y hệt ông Cần về tính cách thiên về chê.

Kết quả khảo sát cho thấy, trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng, số lượng biểu thức ngữ vi nhận xét sử dụng kết cấu so sánh có đến 128 lời thoại trên tổng số 1034 lời thoại có chứa hành động nhận xét, chiếm tỉ lệ 13%.

### 2.3. Dùng các từ ngữ chuyên dụng trong biểu thức ngữ vi nhận xét

#### 2.3.1. Dùng tổ hợp từ tình thái chủ quan

Trong tiểu thuyết của nhà văn Ma Văn Kháng có các tổ hợp từ tình thái chủ quan chuyên dùng cho biểu thức ngữ vi nhận xét như: theo tôi, với tôi, đối với tôi, tôi cho là, tôi cho rằng, tôi công nhận, tôi nói thật... Ví dụ:.

(10) Ông họa sĩ bật cười; Tôi cho rằng quả là có một cái gì đó nó ở bên ngoài, nó đứng trên tất cả các quy luật: fait ce que doit advenue ce que pourra, đó. Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Nó là thế đấy, chứ còn gì. Anh Cần ạ, ở giữa cái thời buổi đời kém, khôn khổ này, vậy mà vẫn có lối thoát. Anh Cần, số anh còn vượng, tôi tin là như thế!. [I, tr.80]

#### 2.3.2. Dùng từ ngữ chuyên dùng

Nhóm từ ngữ chuyên dùng khác thường xuất hiện trong biểu thức ngữ vi nhận xét qua lời thoại nhân vật trong tiểu thuyết Ma Văn Kháng như: có thể, có thể là, không thể, có vẻ, có lẽ là, xem ra, hình như, hơi quá... Ví dụ:

(11) Ông ấy không làm việc cố định ở một nơi nào. Tốt nghiệp Cao đẳng mỹ thuật thời Pháp. ờ lại thành phố địch tạm chiếm. Vẽ quảng cáo. Lấy vợ nhà giàu. Năm 1954, vợ bỏ đi Nam, nghe đầu vừa rồi lại chạy sang Pháp. Từ đó, ông ấy làm đủ các nghề: vẽ truyền thần, chụp ảnh, tiêm thuốc thuê, chạy hàng... Hồi này thành phố có phong trào đi guốc cao; ông ấy lại đeo guốc. Mà Trong a, con có vẽ một mồi lăm rồi đấy. [I, tr.60]

(12) Tuổi trẻ bây giờ có thể là chín sớm hơn. [I, tr.82]

(13) Người bé nhỏ đặt xôi bánh lên cái tủ nhỏ: Anh có nhiều bạn quý thật đấy. Mỗi anh một về mà xem ra ông nào cũng tâm huyết. Nghe họ nói chuyện thấy đời vẫn đẹp lắm. Anh ăn đi. [I, tr.236]

Đặc biệt có nhiều trường hợp, ngay trong một lời thoại chứa hành động nhận xét, chủ ngôn vừa sử dụng các tổ hợp từ tình thái chủ quan, vừa sử dụng nhóm từ ngữ chuyên dùng khác để thực hiện hành động nhận xét của mình nhằm nhấn mạnh thêm một màu sắc riêng mang đậm tính chủ quan của vai nói. Ví dụ:

(14) Theo tôi, đây là một hiện tượng tiến bộ, có nghĩa là hợp quy luật. Tôi nói thế, có lẽ là vì theo tôi lâu nay chúng ta nhiều lúc đã quên những điều quan trọng này: Con người ta chỉ là đích thực, khi nó là một cá nhân, anh ạ. [V, tr.102]

### 2.3.3. Dùng tính từ

Khảo sát lời thoại của nhân vật trong tiểu thuyết nhà văn Ma Văn Kháng, chúng tôi thấy, số lượng các nhóm tính từ xuất hiện trong lời thoại của nhân vật rất nhiều, có đến 867 lượt dùng tính từ để vai nói thực hiện hành động nhận xét. Chúng tôi thống kê kết quả khảo sát các nhóm tính từ trong biểu thức ngữ vi nhận xét qua bảng sau:

Bảng 1. Thống kê số lượng các nhóm tính từ

| TT | TIỂU NHÓM                        | SỐ LƯỢNG |
|----|----------------------------------|----------|
| 1  | Tính từ chỉ tính chất, phẩm chất | 462      |
| 2  | Tính từ chỉ trạng thái           | 268      |
| 3  | Tính từ chỉ kích thước, số lượng | 127      |
| 4  | Tính từ chỉ màu sắc              | 10       |
|    | Tổng                             | 867      |

a. Nhóm tính từ chỉ tính chất - phẩm chất: là những tính từ dùng để đánh giá phẩm chất của sự vật. Đây là nhóm tính từ được dùng nhiều nhất trong lời thoại nhân vật có chứa hành động nhận xét trong tiểu thuyết của nhà văn Ma Văn Kháng. Kết quả khảo sát cho thấy có đến 462 lời thoại sử dụng nhóm tính từ thuộc phẩm chất - tính chất để vai nói thực hiện hành động nhận xét của mình. Các tính từ đó là: tốt, đẹp, chung thủy, khôn ngoan, đặc sắc, đứng đắn, mạnh mẽ, nhạy bén, kín đáo, tế nhị, thâm thúy, sang, giàu, hư đốn, xấu, tầm thường, ngu, đều, hỗn hào, hèn, hèn hạ, gian xảo, tinh quái, nhiều sự, tham lam, khá, tỉ mỉ, v.v. Ví dụ:

(15) Tham dự việc phân phối lớp xe mà buồn. Con người vì cái lợi vật chất đang hèn đi, tầm thường đi. Hồi mình mới đi dạy học, một bữa ăn cơm ở Ty giáo dục thì có mấy em nữ sinh vào thăm. Chúng kêu lên: "Ôi, thầy ăn cơm với rau muống!". Với học trò, ông thầy là siêu nhân, là người lí tưởng. Hôm rồi, ông thư kí văn phòng trường mình nói một câu rất hay: Cái gì mà rời khỏi linh thể là tầm thường ngay. Ông giáo, nhân vật không được phép đèo cái lớp xe như thế này! [III, tr.400 - 401]

(16) Ông Cần cầm cuốn sách quay lại: Khó thế đấy! Những người tốt thường không gặp may. Anh Nam, ba nhớ anh ấy rồi, một con người mạnh mẽ, có bản lĩnh. Có lần, anh ấy hỏi ba ý nghĩa câu thành ngữ Pháp: Xin ngài đừng đi quá cái mũi giày của ngài. [I, tr.59]

Như vậy, khi thực hiện hành động nhận xét, vai nhận xét chủ động sử dụng các tính từ chỉ phẩm chất - tính chất với số lượng nhiều với cách vận dụng phong phú, linh hoạt để đưa ra những lời đánh giá, nhận định phù hợp với đích ngôn trung. Nhà văn Ma Văn Kháng thường đề

cho nhân vật của mình nêu lên những nhận xét về những vấn đề nhân sinh, cách ứng xử của con người, về những quan niệm cuộc sống, về xã hội, các mối quan hệ liên nhân.

b. *Nhóm tính từ chỉ trạng thái*: là nhóm tính từ dùng để chỉ trạng thái nhất định của sự vật khi hoạt động: có 268 biểu thức ngữ vi nhận xét chứa nhóm tính từ này. Trên thực tế để thực hiện hành động nhận xét, vai nói thường bộc lộ quan điểm, nhìn nhận của mình về tình trạng của sự vật, con người, xã hội,... Nhóm tính từ này gồm: *buồn, vui, điên điên, dại dại, yên ổn, đàng hoàng, từ tế, khỏe, yếu, cong, thẳng, tang thương, phây phây, rộn ràng, run rẩy, bộp chộp, nóng nảy, ngán ngợ, râu rĩ, căng thẳng, lộn xộn, lêu lổng, ngộ nghĩnh, vụng về, nhanh, chậm, hấp tấp, khiếp sợ*... Ví dụ:

(17) Bà vừa đi lễ về à? Chà, trông bà phây phây, khéo cuối năm cô Loan lại có em bé. [I, tr.155]

(18) Ngày một lát, vút miếng bã trầu đi, bà tôi tiếp: Bật tin bố nó thì mẹ biết rồi. Lòng mẹ nhiều lúc cũng ngán ngợ, râu rĩ lắm. Dung mà, mẹ chỉ muốn khuyên con : đừng có tin hẳn vào quẻ bói, con ạ. ừ, thì có lúc có người bói đúng. Nhưng chính mẹ thấy ở chùa Bà Đanh đồn là thiêng lắm, có chị đi xin thẻ ba lần, ba lần quẻ bảo là chồng đã hi sinh ở ngoài mặt trận. Dùng dằng mãi, đành phải tin, để đi bước nữa. Nào ngờ đúng cái hôm làm cưới tái giá, thì chồng đeo ba-lô về... [IV, tr.11]

c. *Nhóm tính từ chỉ kích thước, số lượng*: là những tính từ dùng để chỉ kích thước số lượng của sự vật. Thông thường, khi thực hiện hành động nhận xét, vai nói thường đánh giá về sự vật hiện tượng thông qua kích thước, số lượng của nó. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, số lượt xuất hiện trong lời thoại nhân vật có chứa hành động nhận xét của nhóm tính từ này là 127. Nhóm tính từ chỉ kích thước số lượng xuất hiện trong các biểu thức ngữ vi nhận xét như: *to, nhỏ, vừa, dài, ngắn, cao, thấp, ít, nhiều, lắm, đông, tăng, xa, gần*... Ví dụ:

(19) Lí thờ đánh thọt: Gớm phở xá đông quá. Mà cái gì cũng tăng giá. Kẹo, tám mươi đồng một cân. Gà sống thiên, trăm rưỡi rồi. Thật là ăn tiền, ăn tiền! Chết thôi. Tiền! Tiền! Tiền là trên hết! [II, tr.16]

(20) Ông Chánh gãi gáy: Gớm bạn bè ông ấy lắm quá. Chi không thấy con gái. Ông này kì phụ nữ hay sao! Lạ thật! Ông Nam nghiệp bá đấy, mà sao lặn độn đủ mọi bề? [I, tr. 100]

Qua khảo sát lời thoại của nhân vật trong tiểu thuyết của nhà văn Ma Văn Kháng, chúng tôi nhận thấy, vai nhận xét không chỉ sử dụng một nhóm tính từ để thực hiện hành động nhận xét mà còn sử dụng hai và thậm chí cả ba nhóm tính từ trong một biểu thức ngữ vi nhận xét. Ví dụ:

(21) Dạ, anh Đồng anh ấy bảo: Nhan sắc đẹp nhất phu nhân mang tính hiếu động, làm vui mắt người. Thêm nữa, có dáng vợ phụ ích từ, nhân hình diện mạo đẹp một cách đôn hậu mà oai vệ, lại thêm hành xà tước bộ, tức dáng đi của đàn bà cao sang; hai con rồi mà vẫn lưng gù chữ cù, vú lồi chữ tâm, tức vú vừa to vừa nhọn mà không chày sê, đẹp rất chuẩn ạ. [V, tr.56]

d. *Dùng tính từ kết hợp với từ chỉ mức độ*: Khi thực hiện một hành động nhận xét, vai nhận xét không chỉ sử dụng từ loại là tính từ mà còn vận dụng rất linh hoạt khả năng kết hợp của tính từ với các phó từ chỉ mức độ để thể hiện rõ hơn đích ngôn trung là nhận xét. Các phó từ chỉ mức độ xuất hiện trong các biểu thức ngữ vi nhận xét thường gặp đó là: *quá, nhiều, lắm, gấp trăm lần, đệ nhất, ghê gớm, ra phết*... Ví dụ:

(22) Bà mặt tròn ngheh cổ, cao giọng: Chứ bây giờ sướng quá, không ôn nghèo gọi khổ, để sinh ra mắt góc, phàn đông lắm bà ạ. Tôi nói thế có phải không các bà. [IV, tr. 47]

(23) Cô Quyên gạt tóc mai, cổ thoát ra khỏi thiên kiến, buồn rầu: Sau này thế nào thì không biết. Chứ bây giờ họ sướng gấp trăm lần ta, bà ạ. [IV, tr. 42]

(24) Lý cười nắc nẻ. Lão này năm chục cái xuân xanh, chưa vợ, xấu như ma, giàu ghê gớm, nhưng lại cứ hay ken két nguyên tắc rơm. Tao bảo lão: “Ông ơi, ông phải biết nịnh nọt quân của



ông, phải biết ra lệnh lại phải biết bưng phở cho họ xoi. Đòi phải biết nựng nọt, cung chiều nhau chứ. Nịnh cũng tùy chỗ mới là xấu. Chứ vợ chồng nịnh nhau, chiều chuộng nhau thì xấu ở chỗ nào? Giờ lão Trường phòng là thần nịnh. Lúc nào cũng “Cô Lý thân mến”, “Cô Lý thân quý”. A, lão thủ thi, cũng có duyên ra phết. Nhưng, ông ơi, tao bảo lão, phải giữ khoảng cách đấy nhé. Tôi, gái có chồng rồi, cứ cặp kè nay đi công tác với ông, mai đi chạy hàng với ông, không giữ gìn thì làm bìa miệng cho thiên hạ đấy. Lão nghe, mặt cứ đực ra. [II, tr.37]

Cấu trúc của kiểu kết hợp này thường là: “TT + lắm, quá, nhiều” hoặc “quá, lắm + TT”. Đây là những kiểu kết hợp quen thuộc, xuất hiện nhiều ở các biểu thức ngữ vi nhận xét của nhân vật trong tiểu thuyết Ma Văn Kháng. Kết quả khảo sát cho thấy có đến 326 lời thoại chứa hành động nhận xét sử dụng kiểu kết hợp này, chiếm tỉ lệ %.

#### 2.3.4. Dùng trợ từ

Kết quả khảo sát cho thấy có đến 365 lời thoại có chứa hành động nhận xét đã sử dụng trợ từ để nhấn mạnh và thể hiện thái độ đánh giá của vai nói (chiếm 35%). Trong các biểu thức ngữ vi nhận xét qua lời thoại nhân vật trong tiểu thuyết của nhà văn Ma Văn Kháng, chúng ta bắt gặp các trợ từ thể hiện thái độ nhận xét, đánh giá khác nhau như: *Những, cả, ngay cả, chỉ, có, vẫn, lại, còn, ra là...* Ví dụ:

(25) *Dương tiếp: Người ta khen đồng chí nhiều. Ngay cả đồng chí phó giám đốc sở công an tên là Tuấn, trước là học trò của đồng chí, một người rất nghiêm khắc, cũng phải công nhận đồng chí là một giáo viên giỏi, có tư cách. Cuối cùng chỉ cộm lại mấy việc mà người ta cho rằng có vấn đề tồn nghi. Một là vụ hòa hoạn. Hai là việc đồng chí đánh đập dã man con một đồng chí cấp ủy.* [III, tr.700 - 701]

(26) *Mặt Lý thân nhiên. Rồi đột nhiên, mắt chớp chớp liên hồi, những sợi mi cong hất lên như những tia mắt và chị bật tiếng reo: A, hoa! Năm nay hoa đất lắm, cô ạ. Cành đào gầy còm toàn hoa mẩn khai mà gần trăm bạc. Hôm qua chính mắt mình nhìn thấy một thằng già tặng một con chanh cốm mười bông hồng, mỗi bông giá những năm chục.* [II, tr.18]

(27) *Ông họa sĩ cười ngạo mạn: Cháu còn trẻ, cháu chưa từng trải, chưa ném đủ chua cay, đắng chát, chưa hiểu đời đâu. Bây giờ, ở trên bàn thờ chị có đồng tiền thôi, Trọng à.* [I, tr.51]

Bên cạnh đó, vai nói còn sử dụng các trợ từ thể hiện thái độ khẳng định cao hoặc là thể hiện thái độ đồng tình, thừa nhận của vai nhận xét như: *quả là, thật là, đúng là, đều là, quả thật, chính, cũng, rồi...* Ví dụ:

(28) *Anh quả là một con người đọc nhiều và có trí nhớ tốt.* [I, tr. 121]

(29) *Lí quay ra, ngồi xuống trước bếp nấu bánh, buông một câu thật gọn: Tất cả những đứa lấy chồng lúc hai mươi tuổi đều là dại, là ngu hết. Cả tôi cũng vậy, cũng ngu, cũng dại.* [II, tr.41]

Ngoài ra, vai nói còn sử dụng các trợ từ có ý nghĩa nhấn mạnh nhằm tăng thái độ chủ quan của mình trước nội dung nhận xét, cụ thể là các trợ từ: *thì, mà, là, mà vẫn...* Ví dụ:

(30) *Đúng là bị nó đánh đập đối xử dã man, đúng là làm thân trâu ngựa cho nó thật. Dưng mà bảo: đồng lương nó trả là đồng lương chết đối thì không đúng lắm đâu. Tôi nói để các bác nghe nhé. Lương thợ dệt như tôi, một ngày mua được ba kí gạo. Có hồi lương công nhật một ngày một hào hai. Mà com đầu ghé có xu một bữa. Một con vịt một hào. Năm xu được một gói ý dĩ, hạt sen tương.* [IV, tr.47]

Để đạt được mục đích nhận xét, vai nhận xét đã sử dụng không chỉ một nhóm trợ từ trong lời thoại của mình mà còn sử dụng tất cả các nhóm trợ từ ngay trong một biểu thức ngữ vi nhận xét. Ví dụ:

(31) *Ông thợ vẽ bật cười: Sống chết là do Chúa, là có số cả, anh Cần ơi. Mà số anh thì như tôi đã nói đúng là còn rất vượng.* [I, tr.162]

(32) Bà trưởng phòng quay vào, đi đến bàn Phượng, lau bàn: *Thật quá trâu cày! Giám đốc, lương chi bằng anh trưởng phòng Sở, mà trăm tội đổ vào đầu. Hết vật tư lại thương nghiệp, lại công an đến gặp. /Tờ cũng ngăn công việc ở đây lắm rồi, Phượng ạ. Nhưng, lão ấy bảo tớ: thôi cố giúp anh cho tới lúc anh về hưu. Chứ không tớ về làm ruộng cho nó nhẹ nợ. Cậu thấy đấy, trình độ tớ thì có hạn thôi. Nhưng công việc hành chính nó phức tạp lắm, không có những người cứng tay lái là hỏng.* [II, tr.217-218].

Bảng 2. Số lượng lượt xuất hiện các phương tiện chỉ dẫn hiệu lực ở lời

| TT | Phương tiện chỉ dẫn                   | Số lượng |
|----|---------------------------------------|----------|
| 1. | Kết cấu so sánh                       | 128      |
| 2. | Động từ ngữ vi                        | 229      |
| 3. | Tổ hợp tình thái chủ quan             | 114      |
| 4. | Tính từ                               | 867      |
| 5. | Tính từ kết hợp với phó từ chỉ mức độ | 326      |
| 6. | Trợ từ                                | 365      |

### 3. Kết luận

Đề nhận diện hành động nhận xét qua lời thoại nhân vật trong tiểu thuyết Ma Văn Kháng, bài viết đã chỉ ra các dấu hiệu chỉ dẫn hiệu lực ở lời như: động từ ngữ vi, kết cấu so sánh chuyên dụng, các từ ngữ chuyên dụng (tổ hợp tình thái chủ quan, tính từ kết hợp với các phó từ chỉ mức độ, các trợ từ...). Lớp từ ngữ xuất hiện trong hành động nhận xét của nhân vật trong tiểu thuyết Ma Văn Kháng mang nét đặc trưng, thể hiện sắc thái chủ quan của vai nói. Từ đó dễ dàng nhận diện biểu thức ngữ vi nhận xét trong lời thoại nhân vật.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học* (Ngữ dụng học), tập 2, Nxb Giáo dục Hà Nội.
2. Nguyễn Đức Dân (2000), *Ngữ dụng học*, tập 1, Nxb Giáo dục.
3. Đỗ Thị Kim Liên (2005), *Giáo trình ngữ dụng học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Đỗ Thị Kim Liên (2002), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. J.R Searle (1969), *Speech acts*, Cambridge University Press, Cambridge.
6. Hoàng Phê (chủ biên) (1998), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1996), *Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

### NGUỒN DẪN LIỆU

- I. Ma Văn Kháng (1982), *Mưa mùa hạ*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- II. Ma Văn Kháng (2003), *Mùa lá rụng trong vườn*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- III. Ma Văn Kháng (2003), *Đám cưới không có giấy giá thú*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- IV. Ma Văn Kháng (1989), *Cõi cát giữa cánh đời*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- V. Ma Văn Kháng (2010), *Một mình một ngựa*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.

**Abstract:** Based on speech act theories, the paper points out signs that help to indicate the act of commenting through characters' dialogs in Ma Van Khang novel. Such illocutionary force indicating devices (IFIDs) as specialized comparison structures, specialized words (forms of subjective modality, adjectives combined with adverbs of degree, auxiliary, etc) help to identify the performative hypothesis for commenting.

**Key words:** action; comment; illocutionary force.